

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG
L.T.H**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỰ ÁN VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG L.T.H

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: L.T.H INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT AND INVESTMENT PROJECTS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: L.T.H INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT AND INVESTMENT PROJECTS JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109357350

3. Ngày thành lập: 28/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 107 Đường 422, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình thủy	4291
8.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
10.	Phá dỡ	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
14.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

17.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới mua bán hàng hóa	4610
18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng. Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng (cấp IV), thiết kế xây dựng công trình, dân dụng và công nghiệp, cấp-thoát nước.	7110
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
21.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự; Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ; Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng	1621
22.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: Sản xuất nội thất – ngoại thất.	1622
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: Hoạt động giao nhận hàng hóa. Dịch vụ đại lý tàu biển. Hoạt động của đại lý vận tải đường biển, đường hàng không. Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xe. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan . Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần. Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa	5229
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Bán buôn và xuất nhập khẩu đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, đèn trang trí; giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn và xuất nhập khẩu hàng gia dụng, đồ dùng nhà bếp, hàng kim khí điện máy, đồ dùng bảo hộ lao động. Bán buôn và xuất nhập khẩu nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	4933
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Buôn bán và xuất nhập khẩu kim loại, sắt, thép	4662

29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn và xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng gạch, ngói, xi măng, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, kính xây dựng, sơn, vécni, vật tư thiết bị ngành nước. Bán buôn và xuất nhập khẩu tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, đồ ngũ kim. - Buôn bán và xuất nhập khẩu vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. (không hoạt động tại trụ sở)	4663
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn và xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.	4659
31.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn, lập dự án đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
32.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm.	6201
33.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
34.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn và xuất nhập khẩu thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm. Thiết kế website.	6209
36.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa	7912
37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ lấy lại tài sản, hoạt động đấu giá độc lập)	8299
39.	Đại lý du lịch	7911
40.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
43.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
44.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
45.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
46.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5629
47.	Bán buôn tổng hợp	4690
48.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011

49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
50.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
51.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
52.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
53.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
54.	Vận tải đường ống	4940
55.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
56.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
57.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
58.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
59.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
61.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
62.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
63.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản. Quản lý bất động sản.	6820
64.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
65.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
66.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
67.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
68.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
69.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
70.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
71.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
72.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 525.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 28/09/2020 đến ngày 28/10/2020

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MAI THẾ TUẤT	Xóm Vân Yên, Xã Hà Tân, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250.000	52.500.000.000	10,000	172396328	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.250.000	52.500.000.000	10,000		
2	LÊ THỊ HẠNH	P1109 Chung cư CT1A, Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	21.000.000	210.000.000.000	40,000	038194006960	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	21.000.000	210.000.000.000	40,000		

3	TRẦN THỊ OANH	P1109 Chung cư CT1A, Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.625.000	26.250.000.000	5,000	038174006601
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.625.000	26.250.000.000	5,000	
4	NGUYỄN TRUNG SƠN	Số 65, Ngõ Văn Hương, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250.000	52.500.000.000	10,000	011696123
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.250.000	52.500.000.000	10,000	
5	NGUYỄN SỸ MẠNH	Hoàng Long, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250.000	52.500.000.000	10,000	001084027613
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.250.000	52.500.000.000	10,000	

6	NGUYỄN MẠNH DŨNG	Phú Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250.0 00	52.500.000.000	10,000	0330690000 19
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.250.0 00	52.500.000.000	10,000	
7	NGUYỄN VĂN NAM	57 Vĩnh Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250.0 00	52.500.000.000	10,000	0240650000 16
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.250.0 00	52.500.000.000	10,000	
8	MAI THẾ SỬU	Khu phố 6, Phường Nam Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.625.0 00	26.250.000.000	5,000	164619280
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.625.0 00	26.250.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038194006960

Ngày cấp: 29/10/2018 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P1109 Chung cư CT1A, Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: P1109 Chung cư CT1A, Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội